

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU PHONG
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2024/HS-ST
Ngày: 02/02/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đăng Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Lê Hữu Phước.

+ Bà Nguyễn Thị Diệp.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Bình - Thư ký Toà án nhân dân huyện Triệu Phong.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tham gia phiên tòa:** ông Lê Văn Huân - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2024, tại Nhà văn hóa xã D, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2024/HS-ST ngày 18 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn VT, sinh ngày 12 tháng 5 năm 1992, tại Quảng Trị; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã D, huyện Q, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Thợ cơ khí; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn O, sinh năm 1973 và bà Đoàn Thị TV, sinh năm 1974, cùng trú tại thôn A, xã D, huyện Q, tỉnh Quảng Trị; bị cáo chưa có vợ, con. Gia đình có 03 anh em, bị can là con thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/10/2023 cho đến nay; hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Minh LP, sinh năm 2001; Địa chỉ: Thôn B, xã E, huyện Q, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Ông Nguyễn O, sinh năm 1973; Địa chỉ: Thôn A, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Bà Đoàn Thị TV, sinh năm 1974; Địa chỉ: Thôn A, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

- Bà Nguyễn Thị BP, sinh năm 2002; Địa chỉ: Thôn B, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 50 ngày 15/10/2023, Nguyễn VT sử dụng số điện thoại “0976487852” gọi đến số điện thoại “0949388246” của một người tên “Bơ” ở thị xã Quảng Trị để mua ma túy tổng hợp với giá 800.000 đồng với mục đích sử dụng. VT có số điện thoại người tên Bơ là do trước đây có một người thanh niên ở thị xã Quảng Trị cho VT. Ngoài ra, VT không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của người này. Sau khi VT điện thoại cho “Bơ” thì “Bơ” hẹn tại cầu An Mô thuộc địa phận thôn An Định, xã D, huyện Q để nhận ma túy. Đến khoảng 09 giờ 00 cùng ngày, VT điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74D1-09583 nhãn hiệu HONDA, của mẹ bị cáo là bà Đoàn Thị TV đến tại khu vực cầu An Mô để nhận ma túy, tại đây VT gặp một người phụ nữ đeo khẩu trang, không rõ đặc điểm đi xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIR BLADE, không rõ biển kiểm soát đứng giữa cầu An Mô. VT đến đưa 800.000 đồng cho người phụ nữ này thì người này chỉ cho VT tới vị trí chân cột biển báo đầu cầu mới An Mô phía xã D bên phải theo hướng xã D đi thị trấn Ái Tử, huyện Q để nhận ma túy. VT đến tại vị trí trên lấy và nhét vào túi quần mà không kiểm tra số lượng ma túy cụ thể. Lấy được ma túy, VT điều khiển xe về đến nhà và ra chòi lá phía trước nhà ngồi chơi. Đến 09 giờ 21 phút cùng ngày, Nguyễn Minh LP sử dụng tài khoản Facebook tên “Thằng Lép” nhắn tin, điện thoại thông qua ứng dụng Facebook Messenger đến tài khoản Facebook tên “Bước Tiếp” của VT với nội dung hẹn đến nhà VT ngồi chơi nói chuyện, uống nước. VT đồng ý và chuẩn bị các dụng cụ để sử dụng trái phép chất ma túy để sẵn giữa chòi lá gồm chai nhựa, bật lửa, kéo, giấy kềm, LP không biết việc này. Khoảng 15 phút sau, LP điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74D1-41032 nhãn hiệu HONDA, hiệu AIR BLADE đến nhà VT, rồi đi bộ ra vào trong chòi lá ngồi cùng VT. Lúc này VT đem ống nhựa chứa ma túy mới mua về ra sử dụng, VT dùng kéo cắt đầu ống nhựa màu đen, sau đó cắt tiếp một đoạn lấy ra bốn viên nén màu hồng là ma túy tổng hợp để giữa sàn chòi lá sử dụng. Đoạn ống nhựa màu đen chứa ma túy còn lại VT để giữa sàn chòi lá dùng chân đè lên trên để phòng có người đến sẽ thấy. VT sử dụng ma túy trước bằng cách dùng bật lửa đốt ma túy trên giấy kềm sau đó hút qua ống nhựa. VT sử dụng xong thì đến LP sử dụng. Khi VT đang sử dụng hết viên thứ 4 thì lực lượng Công an vào kiểm tra. Do lo sợ nên VT đứng dậy cầm đoạn ống nhựa chứa ma túy và chai nhựa vứt ra bãi đất trống sát bụi tre gần chòi lá để tránh sự phát hiện của lực lượng Công an. Biết không thể che giấu hành vi phạm tội của mình nên VT đã khai nhận toàn bộ sự việc, đồng thời tìm kiếm, giao nộp cho Công an đoạn ống nhựa chứa ma túy và chai nhựa dùng để sử dụng ma túy. Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo Nguyễn VT, thu giữ: một cái kéo, một bật lửa màu đỏ, hai đoạn ống nhựa màu đen; một chai nhựa màu trắng trên thân chai được đục một lỗ gắn ống sắt dùng để sử dụng ma túy và một đoạn ống hút nhựa màu đen bên trong có chứa 13 (mười ba) viên nén màu hồng là ma túy tổng hợp.

Tại Bản Kết luận giám định số 1018/KL-KTHS ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận:

“13 (mười ba) viên nén hình trụ tròn, màu hồng (được niêm phong trong phong bì giấy ký hiệu M1) gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng là 1,2835g (một phẩy hai tám ba năm gam).” Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIC, STT: 247 Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ”

Cáo trạng số 02/CT-VKSTP ngày 16/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Trị truy tố Nguyễn VT về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn VT phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn VT từ 24 đến 27 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Về xử lý vật chứng và các tài sản khác: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy và toàn bộ bao gói hoàn lại sau giám định được niêm phong và ký hiệu NS32117338 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, hai đoạn ống nhựa màu đen, một cây kéo bằng kim loại, một bật lửa màu đỏ, một chai nhựa màu trắng, trên thân chai có gắn 01 ống kim loại. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu vàng kèm sim điện thoại số 0976487852 của Nguyễn VT đã sử dụng để liên lạc mua ma túy vào ngày 15/10/2023.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho Nguyễn VT: Cơ quan điều tra đã áp dụng nhiều biện pháp điều tra, xác minh nhưng chưa có căn cứ để xác định nhân thân, lai lịch người phụ nữ tên “Bo” đã bán ma túy cho VT nên chưa có căn cứ để xử lý, sau này khi xác định được sẽ xử sau.

Đối với Nguyễn Minh LP, quá trình điều tra xác định LP không có hành vi giúp sức cho VT trong việc sử dụng trái phép chất ma túy mà chỉ là người thụ hưởng nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với LP là có căn cứ pháp luật.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tại phiên tòa, bà Đoàn Thị TV là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Bà Vân là mẹ của bị cáo Nguyễn VT, vào ngày 15/10/2023, bà để xe mô tô biển kiểm soát 74D1-09583 nhãn hiệu HONDA do bà TV là chủ sở hữu ở nhà, VT tự ý lấy xe của bà điều khiển đi mua ma túy về sử dụng nhưng bà hoàn toàn không biết việc này. Công an huyện Q đã trả lại xe mô tô biển kiểm soát 74D1-09583 nhãn hiệu HONDA cho bà nên bà không có ý kiến gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Triệu Phong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản vụ việc; vật chứng thu giữ; kết luận giám định và các tài liệu có trong

hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 15/10/2023 tại chòi lá trước nhà bị cáo VT, ở thôn A, xã D, huyện Q, tỉnh Quảng Trị, bị cáo Nguyễn VT đã có hành vi chuẩn bị ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy như: chai nhựa, ống hút, bật lửa để tổ chức cho bị cáo cùng Nguyễn Minh LP ở thôn B, xã V, huyện Q sử dụng trái phép chất ma túy. Khi VT và LP đang sử dụng hết viên thứ 4 thì lực lượng Công an vào kiểm tra và bắt quả tang hành vi phạm tội của bị cáo VT, thu giữ các dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy cùng 13 viên ma túy tổng hợp mà bị cáo dự định tiếp tục sử dụng. Tại Bản Kết luận giám định số 1018/KL-KTHS ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: “13 (mười ba) viên nén hình trụ tròn, màu hồng (được niêm phong trong phong bì giấy kí hiệu M1) gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng là 1,2835g (một phẩy hai tám ba năm gam). Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn VT bị Viện kiểm sát truy tố về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quá trình nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của bị cáo Nguyễn VT là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách phòng ngừa, ngăn chặn và kiểm soát tệ nạn ma túy của Nhà nước. Bị cáo nhận thức được hậu quả do mình gây ra nhưng đã bất chấp quy định của pháp luật, bất chấp sự phản nộ của dư luận xã hội để thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã làm mất trật tự trị an trên địa bàn, gây tâm lý hoang mang, lo lắng của người dân ở địa phương. Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử nhận thấy: quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn VT là quân nhân xuất ngũ từng có thời gian phục vụ trong lực lượng vũ trang nên cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng và quá trình nhân thân của bị cáo, thấy rằng cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Đối với người phụ nữ tên “Bo” bán ma túy cho Nguyễn VT: Cơ quan điều tra đã áp dụng nhiều biện pháp điều tra, xác minh nhưng chưa có căn cứ để xác định nhân thân, lai lịch người phụ nữ này nên chưa có căn cứ để xử lý, sau này khi xác định được sẽ xử sau.

[4] Đối với Nguyễn Minh LP, quá trình điều tra xác định LP không có hành vi giúp sức cho VT trong việc sử dụng trái phép chất ma túy mà chỉ là người thụ hưởng nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với LP. Công an huyện Q đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPHC ngày 17/01/2024, xử phạt LP 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Quyết định xử phạt trên của cơ quan điều tra là có căn cứ nên Hội đồng không xem xét gì thêm.

[5] Đối với ông Nguyễn O, quá trình điều tra xác định việc bị cáo Nguyễn VT có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy trong chồi lá của ông O nhưng ông O hoàn toàn không biết. Vì vậy, Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với ông O là có cơ sở.

[6] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:

Đối với 13 viên ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 1,2835g mà bị cáo có ý định tiếp tục sử dụng. Ma túy là chất do nhà nước quản lý và cấm lưu hành. Do vậy cần tịch thu tiêu hủy đối với số ma túy và toàn bộ bao gói hoàn lại sau giám định được niêm phong và ký hiệu M1 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị.

Đối với một cây kéo bằng kim loại, một bật lửa màu đỏ, hai đoạn ống nhựa màu đen, một chai nhựa màu trắng, trên thân chai có gắn 01 ống kim loại, đây là vật không có giá trị sử dụng nên cần tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu vàng kèm sim điện thoại số 0976487852 của Nguyễn VT sử dụng để liên lạc mua ma túy vào ngày 15/10/2023. Hội đồng xét xử nhận thấy đây là công cụ mà bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội do đó cần tịch thu sung vào công quỹ nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 74D1-09583 nhãn hiệu HONDA mà VT sử dụng để đi mua ma túy. Kết quả điều tra xác định: Chiếc xe này là của bà Đoàn Thị TV là mẹ ruột của VT. VT đã tự ý lấy và sử dụng xe đi mua ma túy bà VT hoàn toàn không biết nên Cơ quan điều tra trả lại cho bà VT là có cơ sở nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát: 74D1-410.32. do Nguyễn Minh LP sử dụng để đi đến nhà bị cáo VT, cơ quan điều tra xác định xe mô tô không liên quan đến vụ án nên đã trả lại cho bà Nguyễn Thị BP là có cơ sở nên Hội đồng xét xử không xem xét gì thêm.

[7] Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn VT** phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt: Bị cáo **Nguyễn VT**: 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 15/10/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy và toàn bộ bao gói hoàn lại sau giám định được niêm phong và ký hiệu mã số NS3 2117338 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, một cây kéo bằng kim loại, một bật lửa màu đỏ, hai đoạn ống nhựa màu đen, một chai nhựa màu trắng, trên thân chai có gắn 01 ống kim loại.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu vàng kèm sim điện thoại số 0976487852 của Nguyễn VT.

(Đặc điểm của vật chứng nêu ở trên được thể hiện theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/02/2024 giữa Công an huyện Q, tỉnh Quảng Trị và Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Nguyễn VT phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bà Đoàn Thị TV có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông Nguyễn Minh LP, ông Nguyễn O, bà Nguyễn Thị BP vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần liên quan của bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKS tỉnh Quảng Trị;
- VKS, CA huyện Triệu Phong;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Đăng Khoa